TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/10/2018.
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà La Thị Hồng Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Hùng.

2. Ông Phạm Đức Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 657/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Dương Thị C**, sinh năm: 1966.
Địa chỉ: Số nhà 19, tổ 3, ấp 1, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Võ Văn M**, sinh năm: 1965.
Địa chỉ: Tổ 3, ấp 1, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
(Bà C có mặt, ông M xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 20/8/2018 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Dương Thị C trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Văn M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1984, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Tuy

trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn nhỏ nhưng bà vẫn bỏ qua chung sống bình thường. Đến năm 1991 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M thường xuyên uống rượu rồi về chửi mắng và đánh đập vợ con, nhưng vì thương các con còn nhỏ nên bà cố gắng chịu đựng và tiếp tục chung sống. Cứ khoảng 01 đến 02 tháng thì ông M lại tiếp tục chửi mắng và đánh đập vợ con, nay các con bà đã lớn và có cuộc sống riêng nên bà không muốn chung sống với ông M nữa. Bà và ông M đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn sống chung nhà nữa, việc ai người đó làm, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay bà nhận thấy giữa bà và ông M tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông M.

+ Về con chung: Có 04 con chung:

1/ Võ Văn T, sinh ngày 07/8/1985.

2/ Võ Văn L, sinh ngày 25/10/1988.

3/ Võ Văn C, sinh ngày 21/3/1991.

4/ Võ Minh L, sinh ngày 31/8/1993.

Hiện các con đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

+ Về tài sản chung: Bà và ông M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 02/10/2018 bị đơn ông Võ Văn M trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Dương Thị C chung sống với nhau từ năm 1984. Sau khi kết hôn ông bà chung sống bình thường, khoảng cuối năm 2015 thì ông bà xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bà C hay bỏ nhà đi chơi, ông về nhà thì không có chìa khóa vào nhà, ông có gọi cho bà C thì bà C không bắt máy. Ông có khuyên bà C nhiều lần nhưng bà C không nghe, ông bà thường xuyên cải vã nhau nên khoảng 01 năm nay ông và bà C đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà C xin ly hôn ông đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Có 04 con chung:

1/ Võ Văn T, sinh ngày 07/8/1985.

2/ Võ Văn L, sinh ngày 25/10/1988.

3/ Võ Văn C, sinh ngày 21/3/1991.

4/ Võ Minh L, sinh ngày 31/8/1993.

Hiện các con đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

+ Về tài sản chung: Ông và bà C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Không có.

Do bận công việc nên ông M có đơn đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa án.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn; Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu; Giấy khai sinh con; Bản tự khai của bà C; Các biên bản xác minh tại UBND xã P, Công an xã P; Bản tự khai của ông M; Đơn xin vắng mặt của ông M; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được.

Các tình tiết các bên thống nhất: Bà C xin ly hôn, ông M đồng ý ly hôn. Về con chung: có 04 con chung tên Võ Văn T, sinh ngày 07/8/1985, Võ Văn L, sinh ngày 25/10/1988, Võ Văn C, sinh ngày 21/3/1991và Võ Minh L, sinh ngày 31/8/1993 hiện đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Bà C, ông M không có đăng ký kết hôn nhưng đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1984 và có với nhau 04 người con chung nên được xem là hôn nhân thực tế. Nay bà C có đơn xin ly hôn, ông M cũng có ý kiến đồng ý ly hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C, xử cho bà C được ly hôn ông M. Về con chung: có 4 con chung đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Võ Văn M, ông M có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông M.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông M không có đăng ký kết hôn nhưng đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1984 nên được xem là hôn nhân thực tế. Nay bà C có đơn xin ly hôn, ông M cũng có ý kiến đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C, xử cho bà Ch được ly hôn ông M.

Về con chung: Có 04 con chung:

1/ Võ Văn T, sinh ngày 07/8/1985.
2/ Võ Văn L, sinh ngày 25/10/1988.
3/ Võ Văn C, sinh ngày 21/3/1991.
4/ Võ Minh L, sinh ngày 31/8/1993.
Các con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị C về việc "Tranh chấp về ly hôn" đối với ông Võ Văn M, xử cho bà Dương Thị C được ly hôn ông Võ Văn M.

- Về con chung: Có 04 con chung:
1/ Võ Văn T, sinh ngày 07/8/1985.
2/ Võ Văn L, sinh ngày 25/10/1988.

3/ Võ Văn C, sinh ngày 21/3/1991.

4/ Võ Minh L, sinh ngày 31/8/1993.

Các con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Dương Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 006698 ngày 30/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, bà C đã nộp đủ án phí.

Bà Dương Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã P (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu (3).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Thị Hồng Gấm